

Bản án số: 139 /2026/KDTM-ST

Ngày: 17-7-2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sao

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Cơ sở 1 Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2025/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 670/2026/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 481/2026/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Gia B, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tầng D số A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 1033/2026/UQN-TP ngày 04/6/2026.

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn I; Địa chỉ: 7 đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1984; Địa chỉ: A Chung cư T, số A T, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1984; Địa chỉ: A Chung cư T, số A T, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Trương Gia B và ông Nguyễn Thanh K đại diện trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn I (sau đây gọi là Công ty I) có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024, có nội dung sau: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng; lãi suất cho vay theo thỏa thuận tại các khế ước nhân nợ; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích cho vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của bà Lê Thị Kim L, bà L cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số 8963571-HDBL-VPBANK ngày 15/04/2024.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho Công ty I theo các khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ số 170125-8963571-ONL-61 ngày 17/01/2025 đã giải ngân số tiền vay 110.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 17/01/2025 đến 17/7/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số 210125-8963571-ONL-63 ngày 22/01/2025 đã giải ngân số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 22/01/2025 đến 22/7/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số 220125-8963571-ONL-64 ngày 22/01/2025 đã giải ngân số tiền vay 110.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 22/01/2025 đến 22/7/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số 030425-8963571-ONL-65 ngày 03/04/2025 đã giải ngân số tiền vay 275.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 03/4/2025 đến 03/10/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác

định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số 280425-8963571-ONL-66 ngày 28/04/2025 đã giải ngân số tiền vay 495.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 28/4/2025 đến 28/10/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất trong hạn cố định trong suốt thời hạn cho vay theo khế ước nhận nợ.

- Khế ước nhận nợ số 290425-8963571-ONL-67 ngày 29/04/2025 đã giải ngân số tiền vay 488.500.000 đồng, thời hạn trả nợ là 06 tháng (từ ngày 29/4/2025 đến 29/10/2025), lãi trong hạn 14.5%, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất trong hạn cố định trong suốt thời hạn cho vay theo khế ước nhận nợ.

2. Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025, có nội dung sau: số tiền vay: 2.800.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất cho vay được thỏa thuận tại các khế ước nhận nợ; Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của bà Lê Thị Kim L, bà L cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-66962/25/SME/BLCN-01 ngày 14/07/2025.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho Công ty I theo các khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-69 ngày 14/07/2025 đã giải ngân số tiền vay 900.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 14/7/2025 đến ngày 14/01/2026), lãi suất trong hạn 15.7%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

- Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-70 ngày 14/07/2025 đã giải ngân số tiền 201.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 14/7/2025 đến ngày 14/01/2026), lãi suất trong hạn 15.7%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở đối với khoản vay thông thường có thời gian vay vốn 06 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty I đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty I thanh toán số tiền gốc còn nợ là 2.799.499.316 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty I không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty I theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với Ngân hàng.

Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để cho các đương sự giải quyết tranh chấp trên, nhưng bị đơn Công ty I và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim L đều vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Công ty I thanh toán số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày xét xử (ngày 17/7/2026) là 3.529.821.219 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.799.499.316 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.665.408 đồng, nợ lãi quá hạn là 692.290.224 đồng, lãi chậm trả lãi là 3.366.271 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong nợ. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty I không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị bà Lê Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty I theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

- *Đại diện bị đơn:* Vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp:*

Xét Đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2025 và các hợp đồng tín dụng thể hiện giữa Ngân hàng và Công ty I có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng. Do Công ty I vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ kinh doanh thương mại tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S cấp lần đầu ngày 05/05/2016, thay đổi lần thứ 6 ngày 17/9/2025 của Công ty I thì Công ty I có trụ sở tại số G đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì khi các bên phát sinh tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn (Công ty I) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị Kim L) theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đại diện Công ty I và bà L vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty I và bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự

Đại diện Công ty I và bà L vắng mặt trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía Ngân hàng để xem xét giải quyết vụ án.

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

Xét, Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 và Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025 thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, các Khế ước nhận nợ kèm theo chứng từ thể hiện Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 2.799.500.000.000 đồng cho Công ty I và Công ty I còn nợ lại tiền gốc là 2.799.499.316 đồng.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty I vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty I thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 17/7/2026 là 3.529.821.219 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.799.499.316 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.665.408 đồng, nợ lãi quá hạn là 692.290.224 đồng, lãi chậm trả lãi là 3.366.271 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp với quy định tại Điều 351, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên có căn cứ chấp nhận. Số tiền còn nợ của từng hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 17/7/2026 như sau:

- Đối với Khế ước nhận nợ số 170125-8963571-ONL-61 ngày 17/01/2025 số tiền còn nợ là 135.508.944 đồng, trong đó: tiền gốc là 109.999.316 đồng, lãi trong hạn là 1.260.975 đồng, lãi quá hạn là 24.121.519 đồng, lãi chậm trả là 127.134 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 170125-8963571-ONL-61 ngày 17/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 210125-8963571-ONL-63 ngày 22/01/2025 số tiền còn nợ là 271.017.344 đồng, trong đó: tiền gốc là 220.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.519.986 đồng, lãi quá hạn là 48.243.288 đồng, lãi chậm trả là 254.070 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 210125-8963571-ONL-63 ngày 22/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 220125-8963571-ONL-64 ngày 22/01/2025 số tiền còn nợ là 134.965.969 đồng, trong đó: tiền gốc là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.260.855 đồng, lãi quá hạn là 23.577.992 đồng, lãi chậm trả là 127.122 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 220125-8963571-ONL-64 ngày 22/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 030425-8963571-ONL-65 ngày 03/04/2025 số tiền còn nợ là 340.686.539 đồng, trong đó: tiền gốc là 275.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.159.594 đồng, lãi quá hạn là 62.208.390 đồng, lãi chậm trả là 318.555 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 030425-8963571-ONL-65 ngày 03/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 280425-8963571-ONL-66 ngày 28/04/2025 số tiền còn nợ là 609.809.840 đồng, trong đó: tiền gốc là 495.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.688.879 đồng, lãi quá hạn là 108.547.397 đồng, lãi chậm trả là 573.564 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 280425-8963571-ONL-66 ngày 28/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 290425-8963571-ONL-67 ngày 29/04/2025 số tiền còn nợ là 601.802.592 đồng, trong đó: tiền gốc là 488.500.000 đồng, lãi trong hạn là 5.614.500 đồng, lãi quá hạn là 107.122.027 đồng, lãi chậm trả là 566.065 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 290425-8963571-ONL-67 ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-69 ngày 14/07/2025 số tiền còn nợ là 1.185.689.699 đồng, trong đó: tiền gốc là 900.000.000 đồng, lãi

trong hạn là 12.392.877 đồng, lãi quá hạn là 272.152.603 đồng, lãi chậm trả là 1.144.219 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025 kèm theo Khế ước nhận nợ số 40725-8963571-ONL-69 ngày 14/07/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-70 ngày 14/07/2025 số tiền còn nợ là 250.340.292 đồng, trong đó: tiền gốc là 201.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.767.742 đồng, lãi quá hạn là 46.317.008 đồng, lãi chậm trả là 255.542 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025 kèm theo Khế ước nhận nợ số 40725-8963571-ONL-70 ngày 14/07/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

[2.2] Về thời hạn thanh toán:

Xét, Công ty I đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng đến nay đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do vậy Ngân hàng yêu cầu Công ty I thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu bà Lê Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Xét, để đảm bảo khoản vay trên, bà Lê Thị Kim L cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 8963571-HDBL-VPBANK ngày 15/04/2024 và Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-66962/25/SME/BLCN-01 ngày 14/07/2025. Căn cứ Điều 117, Điều 335, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hợp đồng bảo lãnh trên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Xét Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số 8963571-HDBL-VPBANK ngày 15/04/2024 và Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-66962/25/SME/BLCN-01 ngày 14/07/2025, các bên thỏa thuận phạm vi bảo lãnh, nghĩa vụ được bảo lãnh và thông tin bên được bảo lãnh như sau “*Bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, Bên Bảo lãnh (bà Lê Thị Kim L) cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty I) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Văn kiện tín dụng, gồm có:*

- a) Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/7/20225 và*
- b) Thỏa thuận khung về cấp tín dụng số CLC-50911/8963571/TTK ngày 14/7/2025*
- c) Các văn kiện tín dụng được ký trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng này...”*

Xét, trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty I không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty I theo Hợp đồng bảo lãnh số 8963571-HDBL-VPBANK ngày 15/04/2024 và Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-

66962/25/SME/BLCN-01 ngày 14/07/2025. Căn cứ Điều 2 của các Hợp đồng bảo lãnh trên, Điều 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty I phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.529.821.219 đồng, tương ứng số tiền án phí là 102.596.424 đồng.

H lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.562.617 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052522 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 335, Điều 336 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V

1.1 Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn I có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2026 là 3.529.821.219 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.799.499.316 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.665.408 đồng, nợ lãi quá hạn là 692.290.224 đồng, lãi chậm trả lãi là 3.366.271 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong nợ. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Số tiền nợ cụ thể như sau:

1.1.1 Đối với Khế ước nhận nợ số 170125-8963571-ONL-61 ngày 17/01/2025 số tiền còn nợ là 135.508.944 đồng, trong đó: tiền gốc là 109.999.316 đồng, lãi trong hạn là 1.260.975 đồng, lãi quá hạn là 24.121.519 đồng, lãi chậm trả là 127.134 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 170125-8963571-ONL-61 ngày 17/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.2 Đối với Khế ước nhận nợ số 210125-8963571-ONL-63 ngày 22/01/2025 số tiền còn nợ là 271.017.344 đồng, trong đó: tiền gốc là 220.000.000

đồng, lãi trong hạn là 2.519.986 đồng, lãi quá hạn là 48.243.288 đồng, lãi chậm trả là 254.070 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 210125-8963571-ONL-63 ngày 22/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.3 Đối với Khế ước nhận nợ số 220125-8963571-ONL-64 ngày 22/01/2025 số tiền còn nợ là 134.965.969 đồng, trong đó: tiền gốc là 110.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.260.855 đồng, lãi quá hạn là 23.577.992 đồng, lãi chậm trả là 127.122 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 220125-8963571-ONL-64 ngày 22/01/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.4 Đối với Khế ước nhận nợ số 030425-8963571-ONL-65 ngày 03/04/2025 số tiền còn nợ là 340.686.539 đồng, trong đó: tiền gốc là 275.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.159.594 đồng, lãi quá hạn là 62.208.390 đồng, lãi chậm trả là 318.555 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 030425-8963571-ONL-65 ngày 03/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.5 Đối với Khế ước nhận nợ số 280425-8963571-ONL-66 ngày 28/04/2025 số tiền còn nợ là 609.809.840 đồng, trong đó: tiền gốc là 495.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.688.879 đồng, lãi quá hạn là 108.547.397 đồng, lãi chậm trả là 573.564 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 280425-8963571-ONL-66 ngày 28/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.6 Đối với Khế ước nhận nợ số 290425-8963571-ONL-67 ngày 29/04/2025 số tiền còn nợ là 601.802.592 đồng, trong đó: tiền gốc là 488.500.000 đồng, lãi trong hạn là 5.614.500 đồng, lãi quá hạn là 107.122.027 đồng, lãi chậm trả là 566.065 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TaicaponlineSME-8963571 ngày 02/05/2024 kèm theo Khế ước nhận nợ số 290425-8963571-ONL-67 ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.7 Đối với Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-69 ngày 14/07/2025 số tiền còn nợ là 1.185.689.699 đồng, trong đó: tiền gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 12.392.877 đồng, lãi quá hạn là 272.152.603 đồng, lãi chậm trả là 1.144.219 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025 kèm theo Khế ước nhận nợ số 40725-8963571-ONL-69 ngày 14/07/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.1.8 Đối với Khế ước nhận nợ số 140725-8963571-ONL-70 ngày 14/07/2025 số tiền còn nợ là 250.340.292 đồng, trong đó: tiền gốc là 201.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.767.742 đồng, lãi quá hạn là 46.317.008 đồng, lãi chậm trả là 255.542 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất

các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số CLC-50911-01 ngày 14/07/2025 kèm theo Khế ước nhận nợ số 40725-8963571-ONL-70 ngày 14/07/2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.2 Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Đến hạn thanh toán nợ mà Công ty trách nhiệm hữu hạn I không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu bà Lê Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn I theo Hợp đồng bảo lãnh số 8963571-HDBL-VPBANK ngày 15/04/2024 và Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-66962/25/SME/BLCN-01 ngày 14/07/2025.

1.4 Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn I phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 102.596.424 đồng.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.562.617 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052522 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai